

Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 10 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 580/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: X, Tổ 1, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 88 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/2011).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Nguyễn Đoàn Duy T, sinh ngày 25/8/2012 và trẻ Nguyễn Đoàn Khánh T, sinh ngày 13/8/2015.

Hai bên thoả thuận giao trẻ Nguyễn Đoàn Duy T và trẻ Nguyễn Đoàn Khánh T cho bà Đoàn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.
- Về án phí: Án phí ly hôn do bà T và ông T mỗi người phải nộp là 75.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay ông T, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0034711 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hiền